

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST

Ngày 22-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 518/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tô Văn D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số S, đường D, khóm B, phường X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Lê Sơn T, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, đường P, khóm S, phường L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 9 năm 2020).

- Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị N, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Lê Sơn T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Từ năm 2015 ông Trần Văn K có mua thức ăn, thuốc thủy sản của ông Tô Văn D để nuôi tôm công nghiệp, đến ngày 20/6/2019 giữa hai bên có đối chiếu công nợ thì ông K có ký vào biên bản xác nhận công nợ là còn nợ ông D tổng số tiền là 50.150.000 đồng. Sau đó, đến ngày 15/10/2019 ông K có trả cho ông D được số tiền 1.000.000 đồng, còn nợ lại 49.150.000 đồng đến nay không thanh toán. Nay ông Tô Văn D yêu cầu giải quyết buộc ông Trần Văn K trả cho ông D số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 49.150.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Tô Văn D.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 11 năm 2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N trình bày: Ông D là chồng bà khởi kiện ông K đòi số tiền mua bán còn nợ thì bà không có ý kiến tranh chấp gì, đồng thời bà đề nghị vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tô Văn D khởi kiện ông Trần Văn K trả tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông K cư trú tại ấp L, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn Đ và bà Võ Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Ông Trần Văn K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Văn K là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông Tô Văn D cho rằng từ năm 2015 ông K có mua thức ăn, thuốc thủy sản của ông để nuôi tôm công nghiệp, còn nợ lại số tiền 49.150.000 đồng đến nay không thanh toán nên ông yêu cầu giải quyết buộc ông K trả cho ông số tiền trên. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông D đã cung cấp cho Tòa án một “Biên bản xác nhận công nợ”, được lập ngày

20/6/2019 do ông Trần Văn K ký xác lập. Nội dung thể hiện ông K còn nợ ông D số tiền là 50.150.000 đồng. Ông D xác định sau khi xác nhận công nợ thì đến ngày 15/10/2019 ông K có trả cho ông được số tiền 1.000.000 đồng nên qua đối trừ thì ông K còn nợ ông D số tiền 49.150.000 đồng đến nay không thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án ông K không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông D cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông K còn nợ ông D số tiền 49.150.000 đồng và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc ông K trả cho ông D số tiền trên là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn D. Buộc ông Trần Văn K trả cho ông Tô Văn D số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 49.150.000 (Bốn mươi chín triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Trần Văn K phải chịu 2.457.500 đồng. Ông Tô Văn D đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.229.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012023 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Tô Văn D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ